

Kèm theo Quyết định số 18 /2020/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 6 năm 2020

11. HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NGÀNH KHOA HỌC QUÂN SỰ

a) Các chuyên ngành (Specialization):

- 11.1. Chiến lược quốc phòng (Defense Strategy)
- 11.2. Chiến lược quân sự (Military Strategy)
- 11.3. Nghệ thuật chiến dịch (Operational Art)
- 11.4. Chiến thuật (Tactics)
- 11.5. Lịch sử nghệ thuật quân sự (History of Military Art)
- 11.6. Hậu cần quân sự (Military Logistics)
- 11.7. Chỉ huy, quản lý kỹ thuật (Engineering Management and Command)
- 11.8. Tình báo quân sự (Military Intelligence)
- 11.9. Quản lý biên giới và cửa khẩu (Border and Border gate management)
- 11.10. Công tác Đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang (Party – Political Work in the Armed Forces)

b) Danh mục tạp chí được tính điểm:

Số TT	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	Loại	Cơ quan xuất bản	Điểm công trình
1	Các tạp chí khoa học Việt Nam và quốc tế			- SCI, SCIE, SSCI, A&HCI (IF $\geq$ 2,0)	2,0 – 3,0
				- SCI, SCIE, SSCI, A&HCI (IF < 2,0)	1,0 – 2,0
				- ISI, Scopus	1,0 – 1,5
2	Các tạp chí khoa học quốc tế khác		Tạp chí	Do HĐGS ngành KH Quân sự quyết định cụ thể từng trường hợp.	0 – 1,0 Online 0 – 0,75 Không online
3	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế		Kỷ yếu	Đăng toàn văn trong kỷ yếu (Proceedings), có phản biện khoa học, có chỉ số ISBN	0 – 1,0
4	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc gia		Kỷ yếu	Đăng toàn văn trong kỷ yếu (Proceedings), có phản biện khoa học, từ năm 2017 phải có chỉ số ISBN	0 – 0,5
5	Quốc phòng toàn dân	0866-7527	Tạp chí	Bộ Quốc phòng	0 – 1,0
6	Khoa học quân sự	1859-0101	Tạp chí	Trung tâm thông tin KHQS, BQP	0 – 1,0
7	Nghệ thuật quân sự Việt Nam	1859-0454	Tạp chí	Học viện Quốc phòng	0 – 1,0

Kèm theo Quyết định số 18 /2020/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 6 năm 2020

8	Cộng sản	2734-9063 e-2734-9071	Tạp chí	Trung ương ĐCSVN	0 – 1,0
9	Quân sự quốc phòng	2615-983X	Tạp chí	Bộ Tổng Tham mưu	0 – 0,75 từ 2019 0 – 1,0 từ 2020
10	Công an nhân dân	1859-4409	Tạp chí	Bộ Công an	0 – 0,75
11	Nghiên cứu Chiến thuật - Chiến dịch	1859-4166	Tạp chí	Học viện Lục quân	0 – 0,75
12	Giáo dục Lý luận chính trị quân sự	1859-056X	Tạp chí	Học viện Chính trị	0 – 0,75
13	Nghiên cứu khoa học Hậu cần quân sự	1859-1337	Tạp chí	Học viện Hậu cần	0 – 0,75
14	Khoa học và Huấn luyện Hải quân	1859-3763	Tạp chí	Học viện Hải quân	0 – 0,75
15	Khoa học, Giáo dục Phòng không - Không quân	1859-3569	Tạp chí	Học viện PK-KQ	0 – 0,75
16	Khoa học Giáo dục Biên phòng	1859-2813	Tạp chí	Học viện Biên phòng	0 – 0,75
17	Khoa học Tình báo quốc phòng	1859-4484	Tạp chí	Học viện KH quân sự	0 – 0,75
18	Khoa học và kỹ thuật	1859-0209	Tạp chí	Học viện KT quân sự	0 – 0,75
19	Khoa học quân sự Lục quân	1859-4204	Tạp chí	Trường ĐH Trần Quốc Tuấn (TSQLQ1)	0 – 0,5
20	Khoa học và chiến thuật	1859-4328	Tạp chí	Trường ĐH Nguyễn Huệ (TSQLQ2)	0 – 0,5
21	Khoa học chính trị quân sự	1859-462X	Tạp chí	Trường ĐH Chính trị (TSQCT)	0 – 0,5
22	Lịch sử quân sự	086-7683	Tạp chí	Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, BQP	0 – 0,5
23	Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự	1859-1043	Tạp chí	Viện KH&CN Quân sự - BQP	0 – 0,5
24	Công nghiệp quốc phòng & Kinh tế	1859-4654	Tạp chí	Tổng cục CNQP, BQP	0 – 0,5
25	Hậu cần quân đội	1859-4131	Tạp chí	Tổng cục Hậu cần, BQP	0 – 0,5
26	Kỹ thuật và trang bị	1859-249X	Tạp chí	Tổng cục Kỹ thuật, BQP	0 – 0,5
27	Nhà trường quân đội	1859-3062	Tạp chí	Cục Nhà trường, BTM	0 – 0,5 trước 9/2018

Kèm theo Quyết định số 18 /2020/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 6 năm 2020

28	Quân huấn	1859-4170	Tạp chí	Bộ Tổng Tham mưu	0 – 0,5 trước 9/2018
29	Phòng không - Không quân	1859-3003	Tạp chí	BTL Quân chủng PK-KQ	0 – 0,5
30	Hải quân	1859-302X	Tạp chí	BTL Hải quân	0 – 0,5
31	Khoa học Biên phòng	1859-2791	Tạp chí	BTL Bộ đội Biên phòng	0 – 0,5
32	Kiến thức quốc phòng hiện đại	1859-3445	Tạp chí	Tổng cục II, BQP	0 – 0,5
33	Y học quân sự	1859-1655	Tạp chí	Cục Quân y, BQP	0 – 0,5
34	Quan hệ quốc phòng	1859-3739	Tạp chí	Viện Quan hệ quốc tế về quốc phòng	0 – 0,5 từ 2019
35	Tài chính quân đội	1859-0489	Tạp chí	Cục Tài chính, BQP	0 – 0,5
36	Khoa học - Đào tạo Thông tin liên lạc	2354-0982	Tạp chí	Trường ĐH Thông tin liên lạc (TSQTT)	0 – 0,25 từ 2016 0 – 0,5 từ 2017
37	Khoa học ngoại ngữ quân sự	2525-2232	Tạp chí	Học viện Khoa học quân sự	0 – 0,5 từ 2017
38	Cảnh sát biển Việt Nam	2525-2356	Tạp chí	BTL Cảnh sát biển Việt Nam	0 – 0,25 từ 2020
39	Dân quân tự vệ giáo dục quốc phòng	1859-3038	Tạp chí	Cục Dân quân tự vệ, BTTM	0 – 0,25
40	Khoa học giáo dục Việt Nam (Tên cũ: Khoa học Giáo dục)	2615-8957-V 2615-8965-E (0868-3662)	Tạp chí	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Bộ GD&ĐT	0 – 0,25